

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH MINH	KHẨU TRANG Y TẾ	TCCS:01-2020/MM
		Có hiệu lực từ: 30/03/2020

(Ban hành kèm theo quyết định số 01.2020/QĐ- ngày 30/03/2020 của **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH MINH**)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **KHẨU TRANG Y TẾ** được dùng trong sinh hoạt hàng ngày để chống khói bụi từ môi trường không khí xâm nhập vào hệ hô hấp con người và cũng có thể sử dụng để chống lại các loại vi khuẩn do **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH MINH** sản xuất và phân phối.

2. THÀNH PHẦN

Khẩu trang y tế gồm các bộ phận:

- Các lớp vải: có thể có từ 2 đến 4 lớp vải không dệt dạng phẳng có gấp nếp
- Lớp vi lọc
- Thanh nẹp mũi: dễ uốn và giữ nguyên hình sau khi uốn
- Dây đeo: Thun mềm, độ đàn hồi tốt.

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

3.1 Yêu cầu về thành phần:

Khẩu trang y tế được làm từ chất liệu an toàn cho sức khỏe và thân thiện với môi trường, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lớp vải: Sử dụng vải không dệt, không hút nước, định lượng 14 g/m² , 40 g/m², màu sắc: trắng hoặc màu khác
- Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước.
- Thanh nẹp mũi: bằng nhựa hoặc kim loại dễ điều chỉnh, tác dụng kẹp khít khẩu trang trên sống mũi
- Dây đeo: dùng loại dây có tính đàn hồi, ví dụ: dây chum, giúp cho việc đeo, tháo khẩu trang dễ dàng, đảm bảo

3.2 Yêu cầu về ngoại quan:

- Các mép khâu trang phải ôm khít lấy cằm và sống mũi
- Bề mặt khâu trang phải sạch sẽ, không còn đầu chỉ xơ vải và không có lỗi ngoại quan.
- Đường may thẳng, mũi may phải đều và chắc chắn.
- Nhôm mũi mềm và được đính ở giữa và sát mép trên của khâu trang, có thể uốn cong và giữ nguyên hình dạng sau khi uốn để cố định khâu trang trên sống mũi.
- Dây đeo được may chắc chắn tại bốn góc của khâu trang, dây thun mềm có độ co giãn tốt để quàng qua tai
- Khâu trang được sản xuất và đóng gói tại **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH MINH**. Bao bì đóng gói theo mẫu thiết kế.

3.3 Yêu cầu về sức khỏe và vệ sinh môi trường:

- Khâu trang không gây dị ứng cho người đeo
- Khâu trang không có mùi khó chịu

3.4 Yêu cầu về lý hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Ngoại quan		Kiểu dáng kích thước đồng đều nhau, đảo bảo che kín mũi và miệng.	Cảm quan
2	Hiệu xuất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30L/min, không nhỏ hơn	%	90	TCVN 8389-1:2010
3	Trọng lực hô hấp, ở chế độ thổi khí 30L/min, mmH ² O, không lớn hơn	mmH ₂ O	9	TCVN 8389-1:2010
4	Giới hạn trường nhìn, không lớn hơn	%	6	TCVN 8389-1:2010
5	Khối lượng, không lớn hơn	g	10	TCVN 8389-1:2010
6	Hàm lượng Arsen, không lớn hơn	mg/kg	0,17	TCVN 8389-1:2010
7	Hàm lượng chì, không lớn	mg/kg	1,0	TCVN 8389-1:2010

	hơn			
8	Hàm lượng thủy ngân, không lớn hơn	mg/kg	0,12	TCVN 8389-1:2010
9	Hàm lượng Antimon, không lớn hơn	mg/kg	0,1	TCVN 8389-1:2010
10	Hàm lượng Cadimi, không lớn hơn	mg/kg	0,1	TCVN 8389-1:2010

4. THỜI HẠN SỬ DỤNG

2 năm kể từ ngày sản xuất

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Kéo 2 đầu dây khâu trang vòng qua 2 bên vành tai.
- Điều chỉnh nẹp mũi âm vừa khít sống mũi.
- Kéo mép dưới khâu trang qua cằm.

6. BAO GÓI, GHI NHÃN, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN

6.1 Bao gói:

- Sản phẩm được đóng trong bao PE và hộp giấy kín, sạch, hợp vệ sinh. Đảm bảo chất lượng sản phẩm
- **Quy cách đóng gói:** 50 cái/hộp

Số lượng và quy cách đóng gói có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của khách hàng

6.2 Ghi nhãn:

Nhãn sản phẩm phải phù hợp theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và các văn bản hiện hành khác của nhà nước. Nhãn được dán trên hộp các tông với các thông tin tối thiểu sau:

- Tên sản phẩm
- Nhãn hiệu
- Tên cơ sở sản xuất và địa chỉ
- Thành phần cấu tạo
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng
- Sản xuất theo TC: TCCS:01-2020/MM

6.3 Vận chuyển:

Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo an toàn cho sản phẩm: không để rách, thùng bao bì. Xe vận chuyển phải khô ráo, sạch sẽ, có mui bạt che mưa nắng

6.4 Bảo quản:

- Nơi khô ráo , đảm bảo vệ sinh .
- Tránh xa nhiệt độ cao .

